**Bài kiểm tra môn học: Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

**Lớp: SS008.L26 (Lớp chiều thứ 7, tiết 6,7)**

**Tên: Trần Phạm Tiến Phương – mssv: 18521278**

***Câu hỏi***: Hãy phân tích và làm rõ các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa ? Theo bạn, để nâng cao năng suất lao động ở Việt Nam hiện nay thì cần phải làm gì ? Vì sao ?

***Trả lời:***

* *Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa:*
* Lượng giá trị trong một đơn vị hàng hóa được đo lường bởi thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa đó, cho nên, về nguyên tắc, những nhân tố nào ảnh hưởng tới lượng thời gian hao phí xã hội cần thiết để sản xuất ra một đơn vị hàng hóa tất sẽ ảnh hưởng tới lượng giá trị của đơn vị hàng hóa. Có những nhân tố chủ yếu sau:
  + Một là, năng suất lao động:
    - *Năng suất lao động là năng lực sản xuất của người lao đọng, được tính bằng số lượng sản phẩm sản xuất ra trong một đơn vị thời gian, hay số lượng thời gian hao phí để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm.*
    - Năng suất lao động tăng lên sẽ làm giảm lượng thời gian hao phí lao động cần thiết trong một đơn vị hàng hóa. Do vậy, năng suất lao động tăng lên, sẽ làm cho lượng giá trị trong một đơn vị hàng hóa giảm xuống. “Như vậy là đại lượng giá trị của một hàng hóa thay đổi theo tỷ lệ thuận với lượng lao động thể hiện trong hàng hóa đó và tỷ lệ nghịch với sức sản xuất của lao động”.
    - Vì vậy, trong thực hành sản xuất, kinh doanh cần chú ý, để có thể giảm hao phí lao động cá biệt, cần phải thực hiện các biện pháp để góp phần tăng năng suất lao động.
    - Các nhân tố ảnh hướng đến năng suất lao động gồm: i)trình độ khéo léo trung bình của người lao động; ii) mức độ phát triển của khoa học và trình độ áp dụng khoa học vào quy trình công nghệ; iii) sự kết hợp xã hội của quá trình sản xuất; iv) quy mô và hiệu suất của tư liệu sản xuất; v) các điều kiện tự nhiên.
    - Khi xem xét về mối quan hệ giữa tăng năng suất với lượng giá trị của một đơn vị hàng hóa ,cần chú ý thêm về mối quan hệ giữa tangnw cường độ lao động với lượng giá trị của một đơn vị hàng hóa.
    - Cường độ lao động là mức độ khẩn trương, tích cực của hoạt động lao động trong sản xuất.
    - Tăng cường độ lao động là tăng mức độ khẩn trương, tích cực của hoạt động lao động. Trong chugnwf mực xét riêng vai trò của cường độ lao động, việc tăng cường độ lao động làm cho tổng số sản phẩm tăng lên. Tổng lượng giá trị của tất cả các hàng hóa gộp lại tăng lên. Song, lượng thời gian lao động xã hội cần thiết hao phí để sản xuất một đơn vị hàng hóa không thay đổi. Do chỗ, tăng cường độ lao động chỉ nhấn mạnh tăng mức độ khẩn trương, tích cực của hoạt động lao động thay vì lười biếng mà sản xuất ra số lượng hagnf hóa ít hơn.
    - Tuy nhiên, trong điều kiện trình độ sản xuất hàng hóa còn thấp, việc tăng cường độ lao động cũng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tạo ra số lượng các giá trị sử dụng nhiều hơn, góp phần thỏa mãn tốt hơn nhu cầu của xã hội. Cường độ lao động chịu ảnh hưởng của các yếu tố sức khỏe, thể chất, tâm lý, trình độ tay nghề thành thạo của người lao động, công tác tổ chức, kỷ luật lao động... Nếu giải quyết tốt những vấn đề này thì người lao động sẽ thao tác nhanh hơn, thuần thục hơn, tập trung hơn, do đó tạo ra nhiều hàng hóa hơn.
  + Hai là, tính chất phức tạp của lao động.
    - Căn cứ vào mức độ phức tạp của lao động mà chia thành lao động giản đơn và lao động phức tạp.
    - Lao động giản đơn là lao động không đòi hỏi có quá trình đào tạo một cách hệ thống, chuyên sâu về chuyên mon, kỹ năng, nghiệp vụ cũng có thể thao tác được.
    - Lao động phức tạp là những hoạt động lao động yêu cầu phải trỉa qua một quá trình đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ theo yêu cầu của những nghề nghiệp chuyên môn nhất định.
    - Trong cùng một đơn vị thời gian lao động như nhau, lao động phức tạp tạo ra nhiều giá trị hơn so với lao động giản đơn. Lao động phức tạp là lao động giản đơn được nhân bội lên. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để cả nhà quản trị và người lao động xác định mức thù lao cho phừ hợp với tính chất của hoạt động lao động trong quá trình tham gia vào các hoạt động kinh tế xã hội.
* *Để nâng cao năng suất lao động hiện nay ở Việt Nam thì cần làm gì ? Tại sao ?*

Những hạn chế về Năng suất lao động (NSLĐ) ở Việt Nam (DN = Doanh nghiệp):

* Thứ nhất, các DN khó tiếp cận và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, tiếp cận tín dụng chính thức hạn chế, thiếu lao động có kỹ năng, khó tham gia, học hỏi từ chuỗi giá trị do các DN FDI dẫn dắt, hòa nhập chậm chạp vào chuỗi giá trị toàn cầu…
* Thứ hai, việc khó tiếp cận và ứng dụng công nghệ vào sản xuất tạo áp lực cho việc thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực và thế giới. Đến nay, NSLĐ của Việt Nam vẫn thấp hơn hầu hết các nước khu vực ASEAN. Đơn cử như: Singapore có NSLĐ cao gấp 13,7 lần Việt Nam; Malaysia cao gấp 5,3 lần; Thái Lan cao gấp 2,7 lần... Việt Nam chỉ đứng trên Campuchia trong ASEAN về NSLĐ.
* Thứ ba, các ngành công nghiệp, dịch vụ, nhất là những ngành dịch vụ mang tính chất động lực hay huyết mạch của nền kinh tế như: tài chính, ngân hàng, du lịch còn chiếm tỷ trọng thấp. Mặc dù, công nghiệp chế biến, chế tạo là ngành dẫn dắt tăng trưởng NSLĐ, nhưng tập trung cao ở những sản phẩm xuất khẩu dựa trên nền tảng công nghệ thấp đến trung bình.
* Thứ tư, hiện nay, phần lớn DN Việt Nam là DN vừa và nhỏ, tiềm lực về vốn hạn hẹp, khả năng đầu tư công nghệ hạn chế, kinh nghiệm quản lý sản xuất yếu và kém năng lực cạnh tranh, trình độ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo còn thấp, nhiều DN đang sử dụng công nghệ cũ, lạc hậu, tụt hậu 2 - 3 thế hệ so với mức trung bình của thế giới.
* Thứ năm, trình độ công nghệ của DN còn lạc hậu, DN tham gia các hoạt động liên quan đến sáng tạo còn hạn chế. Qua nghiên cứu cho thấy, những DN có hoạt động nghiên cứu và phát triển có NSLĐ cao hơn 19,3% so với các DN còn lại. Tuy nhiên, hiện nay tỷ lệ DN chi cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam còn thấp.

Các giải pháp để năng cao năng suất lao động:

* Thứ nhất, nâng cao trình độ công nghệ của sản xuất bởi năng suất lao động tỷ lệ thuận trực tiếp với vốn của xã hội trên lao động. Nói cách khác, đầu tư xã hội trên một lao động bao nhiêu thì năng suất lao động cũng tương thích bấy nhiêu.
* Thứ hai, cần xác định mô hình sản xuất phù hợp, phải chuyển sang cơ chế thị trường. Nhưng trong nông nghiệp, hộ sản xuất cá thể vẫn còn đa số, điều đó không cho phép năng suất kinh tế cao, phải chuyển sang mô hình tập thể, hợp tác xã.
* Thứ ba, phải đồng bộ 3 khâu sản xuất, đó là thiết kế sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu.
* Thứ tư, thị trường tín dụng phải đủ mạnh, phù hợp với các loại hình doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu tăng vốn.
* Thứ năm, quan tâm đến thị trường sản phẩm cả trong lẫn ngoài nước, từ đó kích cầu tiêu dùng trong nước.
* Thứ sáu, nâng cao trình độ người lao động.
* Thứ bảy, đầu tư nghiên cứu khoa học một cách xứng đáng.